

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB - TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Ngọc Lĩnh;
2. Bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TB, tỉnh PT, tham gia phiên toà: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/HSST ngày 12/7/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1986 tại huyện TB, tỉnh PT; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu 19, xã HC, huyện TB, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và con bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 và 03 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã HC, huyện TB, tỉnh PT, (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1967;

2. Bà Quách Thị S, sinh năm 1964;

Đều có địa chỉ: khu 19, xã HC, huyện TB, tỉnh PT, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 02/09/2020, ông Trần Văn T, sinh năm 1967 cùng vợ là bà Quách Thị S, sinh năm 1964 đều trú tại khu 19, xã HC, huyện TB, tỉnh PT sang nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, vợ là Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1991 đều trú tại khu 19, xã HC, huyện TB, tỉnh PT để đòi số tiền nợ mà T và chị Tình đã vay trước đó, nhưng Tình nói chưa có tiền, xin khát nợ trả

sau. Trong lúc nói chuyện hai bên xảy ra cãi vã. T cho rằng ông T trù ẻo, đe dọa gia đình mình, nên đã đứng dậy, đi vòng ra phía sau Tình, ra phía cửa chính giáp hành lang vào buồng, gần vị trí ông T ngồi. T dùng tay phải cầm lên chiếc điều cày làm bằng tre, tối màu, đường kính khoảng 04cm đến 05cm, chiều dài khoảng 60cm, chân điều được vát nhọn, ở trong vỏ thùng sơn rồi quay người hướng về phía ông T đang ngồi, giơ điều cày lên vụt 01 (một) cái theo hướng chéo từ trên xuống trúng vào vùng ngang lưng của ông T, trong lúc ông T vẫn đang ngồi trên ghế. Sau khi bị đánh ông T và bà S đều đứng dậy. T tiếp tục giơ điều cày lên để đánh ông T, thì nhìn thấy bà S đứng dậy, lao về phía ông T và T để can ngăn, bà S giang hai tay ra phía sau lưng ông T và nói: *“Mày làm cái gì đấy T, sao mày đánh ông T là thế nào?”*. Thấy vậy, nhưng T không dừng lại mà tiếp tục vụt cái thứ hai theo hướng chéo từ trên xuống hướng vào lưng ông T làm phần chân điều vát nhọn vụt trúng vào vùng tai trái của bà S gây thương tích, chảy máu và trúng cả vào vùng lưng của ông T một lần nữa. Thấy vậy, Tình chạy đến ôm, can ngăn T không cho T đánh ông T và bà S nữa. Ông T và bà S bỏ chạy ra ngoài sân. T đi ra hè và ném chiếc điều cày vừa vụt ông T ra vườn phía trước sân sau đó quay trở lại bàn uống nước. T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S của ông T vẫn để ở trên bàn uống nước, do bức tức nên T dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động này rồi ném ra hè, văng ra sân làm điện thoại bung, vỡ thành nhiều mảnh. Thấy vậy, bà S lấy ra 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu đen - xám, gắn sim số 0387370312 cầm bằng tay trái và nói: *“Chúng mày quá đáng, tao phải gọi Công an”*. Do không muốn làm to chuyện, Tình đang đứng ở gần đó dùng tay giằng lấy điện thoại của bà S đưa cho T cầm, mục đích để không cho bà S gọi được công an. Sẵn bức tức trong người nên T cầm chiếc điện thoại này bằng tay phải và tiếp tục ném xuống nền sân làm điện thoại bị bung, vỡ thành nhiều mảnh. Do bị chảy nhiều máu ở vùng tai trái nên bà S quay lên sân nhà ông Nguyễn Văn Chiều, sinh năm 1957 ở gần đó điều khiển xe đạp điện của mình đi về nhà, sau đó được đưa đến Trung tâm y tế huyện TB, tỉnh PT để điều trị; ông T bị đau ở vùng lưng nên đến Trạm y tế Yên Khê, xã HC, huyện TB, tỉnh PT để khám và điều trị. Ngày 24/12/2020 Nguyễn Thị Tình đến cơ quan điều tra để làm việc; đối với Nguyễn Văn T, sau khi xảy ra sự việc do sợ bị cơ quan điều tra xử lý nên T làm thuê dưới Hà Nội không về, đến ngày 19/03/2023, Tình và T đã đến Cơ quan CSĐT để làm việc và trình bày nội dung sự việc đã xảy ra nêu trên.

Hậu quả: Bà Quách Thị S bị các thương tích: 01 (một) vết thương rách da vùng da tai trái, kích thước (1,5 x 0,5)cm; 01 (một) vết thương rách da vùng vành tai trái, kích thước dài 1,5cm; Ông Trần Văn T bị thương tích: Vùng lưng trái có 01 (một) vết đỏ, sưng tấy, kích thước dài 20cm, rộng 03cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường: thu giữ mẫu tại 02 vùng chất dịch màu nâu đỏ tại sân nhà Nguyễn Văn T và sân nhà ông Nguyễn Văn Chiều để phục vụ công tác giám định

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng 32Gb, màu đen, xám, lắp sim số 0387370312 của bà S đã bị hư hỏng một phần; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, dung lượng 32Gb, màu đen, gắn hai sim số 0369351256 và 0397641515 của ông T đã bị hư hỏng một phần.

Cơ quan CSĐT Công an huyện TB, tỉnh PT đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh PT giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích đối với bà Quách Thị S và ông Trần Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 188/TgT/2020 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh PT kết luận: *“Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Quách Thị S là: 02% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành hai vết sẹo tai bên trái: Do tác động của vật cứng có góc cạnh gây nên”*.

Tại Bản kết luận giám định số 189/TgT/2020 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh PT kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể ông Trần Văn T là vùng lưng bên trái không để lại thương tích nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tại thời điểm giám định lưng bên trái không để lại thương tích nên không xác định được cơ chế chấn thương”*.

Cơ quan CSĐT Công an huyện TB, tỉnh PT đã yêu cầu định giá, Hội đồng định giá tài sản huyện TB, tỉnh PT định giá các chi tiết bị hư hỏng phải thay mới và sửa chữa đối với 02 chiếc điện thoại của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị S.

Tại kết luận định giá tài sản số 79 ngày 29/10/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện TB, tỉnh PT có, kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng 32Gb, màu đen, xám, số Imel: 354432060401293 lắp sim số 0387370312 được mua lại và tiếp tục sử dụng từ tháng ngày 15/04/2019; tại thời điểm ngày 02/09/2020 có giá là 1.750.000 đồng.

+ *Giá trị tài sản bị hư hỏng phải thay mới và sửa chữa đối với chiếc điện thoại trên là 1.433.000 đồng* Gồm: Thay mới 01 (một) main điện thoại; công lắp ráp lại điện thoại; thay mới 01 (một) ốp bảo vệ điện thoại; thay mới 01 (một) kính cường lực bảo vệ màn hình của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Tại kết luận định giá tài sản số 78 ngày 29/10/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện TB, tỉnh PT có, kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, dung lượng 32Gb, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imel1: 358244103557353, số Imel2: 358245103557350, gắn hai sim số 0369351256 và 0397641515 được mua mới và sử dụng từ ngày 18/12/2019; tại thời điểm ngày 02/09/2020 có giá là: 2.200.000 đồng.

+ *Giá trị tài sản bị hư hỏng phải thay mới và sửa chữa đối với chiếc điện thoại trên là 880.000 đồng.* gồm: Thay mới 01 (một) màn hình; thay mới 01 (một) khung xương; uốn, nắn thẳng, phẳng khung sườn điện thoại, pin điện thoại; thay mới 01 (một) kính cường lực bảo vệ màn hình điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S.

- Ngày 09/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện TB, tỉnh PT đã trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định ADN mẫu vật dạng dịch màu nâu đỏ thu được tại hiện trường xảy ra vụ việc và với mẫu tóc thu của S để xác định chất dạng dịch màu nâu đỏ có phải là máu của bà Quách Thị S hay không.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 425/20/TC-ADN ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *“Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các que tăm bông thu mẫu tại “sân nhà ông bà Chiêu Hồng”: Âm tính. Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các que tăm bông thu mẫu tại “sân nhà anh Nguyễn Văn T”: Dương tính. Không thu được dữ*

liệu ADN từ các que tăm bông thu mẫu tại “sân nhà ông bà Chiêu Hồng” trên các locus STR đã phân tích. ADN thu từ các que tăm bông thu mẫu tại “sân nhà anh Nguyễn Văn T” trùng khớp hoàn toàn với ADN của bà Quách Thị S”.

Quá trình điều tra bà Quách thị S tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) vỏ hộp bằng giấy bìa cứng màu trắng là vỏ hộp điện thoại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S ông Trần Văn T đã bị T làm hư hỏng.

- 01 (một) tờ giấy Phiếu xuất kho kiêm phiếu bảo hành, tên mặt hàng mua bán là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, 32Gb đen quốc tế, trị giá 4.000.000 đồng đề ngày 15/04/2019,

- 03 (một) tờ giấy Biên lai thu tiền phí, lệ phí do Trung tâm y tế huyện TB, tỉnh PT cấp.

- 12 (mười hai) bản phô tô các loại giấy tờ mà bà S khai nhận là bản phô tô Giấy vay tiền cũng như giấy chốt tiền nợ giữa chị Nguyễn Thị Tình và Nguyễn Văn T với bà S và ông T.

Đối với chiếc điều cày dùng đánh ông T và bà S : Nguyễn Văn T khai nhận có đặc điểm: Điều cày làm bằng tre, tối màu, đường kính khoảng 04cm đến 05cm, chiều dài khoảng 60cm, chân điều được T vát nhọn từ trước. T khai nhận sau khi cầm điều cày đánh gây thương tích cho ông T và bà S, T đã vứt điều ra vườn. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT không truy tìm được chiếc điều trên.

Về việc vay nợ dân sự giữa 02 bên xác định: Từ năm 2013 đến năm 2019, ông T và bà S cho vợ chồng T, Tình vay tiền có tính lãi, làm nhiều đợt; khi vay tiền Nguyễn Thị Tình là người đứng ra vay, còn T có lần thì có mặt cùng ký vào giấy vay, có lần không, mục đích vay tiền là để làm ăn chăn nuôi lợn, bò, sửa sang nhà cửa. Thời gian đầu, T và Tình trả lãi đầy đủ, có một số lần trả cả tiền gốc sau đó lại vay mới, từ khoảng tháng 4 năm 2019 do dịch bệnh làm ăn thua lỗ, nên vợ chồng T không trả được tiền lãi và nợ gốc cho ông T và S. Đến ngày 28/01/2020, ông T và bà S cùng T và Tình đã chốt tiền nợ với tổng số tiền là 370.000.000 đồng. Thời gian sau đó bà S nhiều lần đòi nợ, nhưng Tình vẫn xin khát. Ngày 12/06/2020, bà S viết đơn khởi kiện chị Tình và T vay nợ số tiền 370.000.000 đồng gửi đến Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT đề nghị giải quyết.

Cơ quan CSĐT xác minh TAND huyện TB, tỉnh PT xác định: Ngày 15/06/2020, TAND huyện TB, tỉnh PT vụ án số 142/TB-TLVA đối với đơn khởi kiện của bà S và ông T nêu trên. Đến ngày 09/09/2020, bà Quách Thị S và ông Trần Văn T có đơn xin rút đơn khởi kiện Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Tình vay nợ không trả đã gửi TAND huyện TB, tỉnh PT với lý do: *Chờ Cơ quan Công an giải quyết vụ việc ông T và bà S bị anh T đánh gây thương tích, ông T và bà S yêu cầu giải quyết việc nợ tiền sau.* Nên ngày 09/09/2020 TAND huyện TB, ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Quách Thị S và ông Trần Văn T với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Tình.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Tình thừa nhận việc vay nợ số tiền 370.000.000 đồng của ông T, bà S. Sau khi xảy ra sự việc ngày 02/09/2020, T và Tình đi về Hà Nội làm thuê mà không dám đến Cơ quan CSĐT trình diện vì sợ bị xử lý về hành vi gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản. T và Tình không có công việc ổn định, sau đó địa bàn thành phố Hà Nội lại bùng

phát dịch Covid-19 không có việc làm, nên không có tiền trả nợ. T và Tình không có ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của ông T và bà S

Ngoài ra, Tình còn trình bày: Tình và T vay tiền của ông T với bà S với mức lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày và 4.000đ/1 triệu/1 ngày. Tuy nhiên, ông T và bà S trình bày chỉ cho Tình và T vay với mức lãi suất là 1%/1 tháng. Ngoài lời khai của ông T, bà S, Tình thì không có những chứng cứ khác. Do vậy, không có căn cứ xác định mức lãi suất vay giữa các bên như Tình khai nhận.

Đối với việc Nguyễn Văn T khai ông T có lời nói đe dọa, trù ẻo gia đình T, yêu cầu vợ chồng sang tên nhà đất và đập chén xuống bàn uống nước. Ngày 14/06/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất đối chất giữa Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Tình và ông Trần Văn T, Nguyễn Văn T. Tuy nhiên ông T, khẳng định chỉ nói câu: *Vợ chồng mày vay tiền của vợ chồng tao thì phải trả, nếu khi vợ chồng mày chết mà chưa trả hết thì con mày phải trả, đến khi nào chết hết mới thôi*”, ông T, bà S không thừa nhận việc yêu cầu vợ chồng T phải sang tên nhà đất và việc ông T đập mạnh chén xuống bàn như T khai nhận, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 18/06/2023, tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 02 (hai) chiếc điện thoại di động cho ông T và bà S số tiền là 5.000.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe và chi phí chữa trị cho bà S do T gây ra bằng tiền là 5.000.000 đồng . Ngoài ra, T và Tình trả trước cho ông T với bà S số tiền đã vay là 5.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại cho T và Tình xin được trả dần làm nhiều đợt. Ông T và bà S đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng. Về tiền bồi thường thiệt hại tài sản và sức khỏe ông T, bà S không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Đối với số tiền nợ dân sự còn lại ông T, bà S yêu cầu vợ chồng T phải trả hết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTB ngày 10 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: *"Cố ý gây thương tích"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng
- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, khoản 1 Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* và tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 -09 tháng về tội: *"Cố ý gây thương tích"* và từ 06 - 09 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài*

sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia bị cáo T cho UBND xã HC, huyện TB, tỉnh PT giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã HC, huyện TB, tỉnh PT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo T và bị hại là bà S, ông T đã T thuận về mức bồi thường toàn bộ thiệt hại về việc gây thương tích cho bà S số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường về thiệt hại tài sản là 5.000.000 đồng (bà S, ông T đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng). Không yêu cầu bồi thường gì khác.

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu bán nộ ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, dung lượng 32Gb, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 358244103557353, số Imei 2: 358245103557350, mặt kính màn hình bị rìa, nứt nhiều vết, thân điện thoại làm bằng kim loại màu đen bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau. Điện thoại có 01 ốp bảo vệ làm bằng nhựa màu đen, không nhãn hiệu, không ghi nhà sản xuất, có nhiều vết xước nhỏ đều là vết xước cũ, điện thoại có dán 01 kính cường lực bảo vệ màn hình bị nứt, rìa, vỡ toàn bộ mặt kính của ông Trần Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng 32Gb, màu đen, xám, số Imel: 354432060401293, điện thoại bị bung rời làm 02 mảnh, điện thoại được bảo vệ bằng 01 kính cường lực bảo vệ màn hình xung quanh viền cấu tạo bởi nhựa màu đen, phía trong là kính trong suốt bị xước, nứt, rìa thành nhiều vết. Kèm 01 ốp bảo vệ điện thoại bằng nhựa tráng gương màu đen, có lô gô hình quả táo và dòng chữ Iphone, không ghi hãng sản xuất, mặt lưng tráng gương có nhiều vết rạn nứt, ốp bảo vệ bị bung rời khỏi thân bảo vệ cạnh điện thoại làm bằng nhựa màu đen, không nhãn hiệu, không ghi nhà sản xuất, có nhiều vết xước của bà Nguyễn Thị S.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0387370312 của bà Nguyễn Thị S; 02 sim số 0369351256 và 0397641515 của ông Trần Văn T; 01 (một) vỏ hộp bằng giấy bìa cứng màu trắng, kích thước (17,0 x 8,0 x 4,5)cm, phần vỏ ngoài có in hình 01 (một) chiếc điện thoại di động và dòng chữ SAMSUNG Galaxy A20s, phần cạnh vỏ hộp có tem, trên tem có mã vạch và số Imei: *358244/10/355735/3*SAMSUNG SM-A207F/DS. Trong có 01 giấy tờ hướng dẫn sử dụng nhanh SM-A207F/DS của ông Trần Văn T;

** Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện TB,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 02/09/2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn T tại khu 19, xã HC, giữa T và vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị S xảy ra mâu thuẫn cãi cọ về việc vay nợ tiền nên T đã có hành vi dùng 01 chiếc điều cày làm bằng tre, tối màu, đường kính khoảng 05cm, chiều dài khoảng 60cm, là hung khí nguy hiểm, gây thương tích bà Nguyễn Thị S vào vùng tai bên trái. Hậu quả: bà S bị thương, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%. Ngoài ra, Nguyễn Văn T đã dùng tay phải ném làm hư hỏng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng 32Gb, màu đen, xám, lắp sim số 0387370312 của bà Nguyễn Thị S trị giá thiệt hại: 1.433.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, dung lượng 32Gb, màu đen, gắn hai sim số 0369351256 và 0397641515 của ông Trần Văn T trị giá thiệt hại: 880.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của 02 chiếc điện thoại do T gây ra là: 2.313.000 đồng.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, mặc dù đã được can ngăn nhưng T vẫn cố ý thực hiện hành vi gây thương tích và làm hư hỏng tài sản, mong muốn hậu quả xảy ra. Thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bà S, thiệt hại về tài sản của ông T đều do lỗi của bị cáo gây ra.

Bị cáo cho rằng việc bị cáo gây thương tích là có lỗi của phía bị hại là ông T vì ông T trù ẻo, đe dọa gia đình bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên HĐXX không chấp nhận.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;”

Khoản 1 điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi Cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương,

xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà S là 2% nhưng việc bị cáo dùng chiếc điều cày gây thương tích cho bà S như đã mô tả được coi là dùng hung khí nguy hiểm.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi Cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo thuộc loại tội phạm ít trọng. Hành vi của Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả là đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; hành vi của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, mang tính bộc phát trong lúc mâu thuẫn, cãi cọ. Vì vậy bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời, thể hiện chính sách của nhà nước ta đối với người phạm tội thật sự biết ăn năn, hối cải, là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh hiện tại Nguyễn Văn T đang sống cùng gia đình trên mảnh đất đứng tên 02 vợ chồng, ngoài tài sản chung và đồ dùng sinh hoạt bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung tội Cố ý làm hư hỏng tài sản đối với bị cáo ở là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/06/2023, tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 02 (hai) chiếc điện thoại di động cho ông T và bà S số tiền là 5.000.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe và chi phí chữa trị cho bà S do T gây ra bằng tiền là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, T và Tình trả trước cho ông T với bà S số tiền đã vay là 5.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại cho T và Tình xin được trả dần làm nhiều đợt. Ông T và bà S đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng. Về tiền bồi thường thiệt hại tài sản và sức khỏe ông T, bà S không có yêu cầu bồi thường. Vì vậy cần xác nhận về bồi thường là phù hợp.

Đối với số tiền nợ dân sự còn lại ông T, bà S yêu cầu vợ chồng T phải trả hết, xét không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, dung lượng 32Gb, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 358244103557353, số

Imei 2: 358245103557350, mặt kính màn hình bị rìa, nứt nhiều vết, thân điện thoại làm bằng kim loại màu đen bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau. Điện thoại có 01 ốp bảo vệ làm bằng nhựa màu đen, không nhãn hiệu, không ghi nhà sản xuất, có nhiều vết xước nhỏ đều là vết xước cũ, điện thoại có dán 01 kính cường lực bảo vệ màn hình bị nứt, rìa, vỡ toàn bộ mặt kính của ông Trần Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng 32Gb, màu đen, xám, số Imel: 354432060401293, điện thoại bị bung rời làm 02 mảnh, điện thoại được bảo vệ bằng 01 kính cường lực bảo vệ màn hình xung quanh viền cấu tạo bởi nhựa màu đen, phía trong là kính trong suốt bị xước, nứt, rìa thành nhiều vết. Kèm 01 ốp bảo vệ điện thoại bằng nhựa trắng gương màu đen, có lô gô hình quả táo và dòng chữ Iphone, không ghi hãng sản xuất, mặt lưng trắng gương có nhiều vết rạn nứt, ốp bảo vệ bị bung rời khỏi thân bảo vệ cạnh điện thoại làm bằng nhựa màu đen, không nhãn hiệu, không ghi nhà sản xuất, có nhiều vết xước của bà Nguyễn Thị S. Đây là các tài sản đã bị hư hỏng của ông T, bà S không có yêu cầu lấy lại nhưng vẫn còn giá trị, bị cáo Thảo không đề nghị lấy lại. Vì vậy, cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối các đồ vật thu giữ gồm: 01 sim số 0387370312 của bà Nguyễn Thị S; 02 sim số 0369351256 và 0397641515 của ông Trần Văn T; 01 (một) vỏ hộp bằng giấy bìa cứng màu trắng, kích thước (17,0 x 8,0 x 4,5)cm, phần vỏ ngoài có in hình 01 (một) chiếc điện thoại di động và dòng chữ SAMSUNG Galaxy A20s, phần cạnh vỏ hộp có tem, trên tem có mã vạch và số Imei: *358244/10/355735/3*SAMSUNG SM-A207F/DS. Trong có 01 giấy tờ hướng dẫn sử dụng nhanh SM-A207F/DS của ông Trần Văn T, bị hại không yêu cầu lấy lại. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với các tài liệu thu giữ khác gồm: 01 (một) tờ giấy Phiếu xuất kho kiêm phiếu bảo hành, tên mặt hàng mua bán là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, 32Gb đen quốc tế, trị giá 4.000.000 đồng đề ngày 15/04/2019; 03 (một) tờ giấy Biên lai thu tiền phí, lệ phí do Trung tâm y tế huyện TB, tỉnh PT cấp; 12 (mười hai) bản phô tô các loại giấy tờ mà bà S khai nhận là bản phô tô Giấy vay tiền cũng như giấy chót tiền nợ giữa chị Nguyễn Thị Tình và Nguyễn Văn T với bà S và ông T. Đây là các giấy tờ bà S tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án, bà S, ông T không đề nghị lấy lại nên cần lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với chiếc điều cày dùng đánh ông T và bà S: Nguyễn Văn T khai nhận có đặc điểm: Điều cày làm bằng tre, tối màu, đường kính khoảng 04cm đến 05cm, chiều dài khoảng 60cm, chân điều được T vát nhọn từ trước. T khai nhận sau khi cầm điều cày đánh gây thương tích cho ông T và bà S, T đã vứt điều ra vườn. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT không truy tìm được chiếc điều trên để xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

V× c, c lĩ tr^an,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, khoản 1 Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” và tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” và 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 16 (Mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã HC, huyện TB, tỉnh PT giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã HC, huyện TB, tỉnh PT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo T đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho và bị hại là bà S, ông T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó bồi thường về tổn hại sức khỏe là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bồi thường thiệt hại về tài sản là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, dung lượng 32Gb, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 358244103557353, số Imei 2: 358245103557350, mặt kính màn hình bị rìa, nứt nhiều vết, thân điện thoại làm bằng kim loại màu đen bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau. Điện thoại có 01 ốp bảo vệ làm bằng nhựa màu đen, không nhãn hiệu, không ghi nhà sản xuất, có nhiều vết xước nhỏ đều là vết xước cũ, điện thoại có dán 01 kính cường lực bảo vệ màn hình bị nứt, rìa, vỡ toàn bộ mặt kính của ông Trần Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng 32Gb, màu đen, xám, số Imel: 354432060401293, điện thoại bị bung rời làm 02 mảnh, điện thoại được bảo vệ bằng 01 kính cường lực bảo vệ màn hình xung quanh viền cấu tạo bởi nhựa màu đen, phía trong là kính trong suốt bị xước, nứt, rìa thành nhiều vết. Kèm 01 ốp bảo vệ điện thoại bằng nhựa trắng gương màu đen, có lô gô hình quả táo và dòng chữ Iphone, không ghi hãng sản xuất, mặt lưng trắng gương có nhiều vết rạn nứt, ốp bảo vệ bị bung rời khỏi thân bảo vệ cạnh điện thoại làm bằng nhựa màu đen, không nhãn hiệu, không ghi nhà sản xuất, có nhiều vết xước của bà Nguyễn Thị S;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 sim số 0387370312 của bà Nguyễn Thị S; 02 sim số 0369351256 và 0397641515 của ông Trần Văn T; 01 (một) vỏ hộp bằng giấy bìa cứng màu trắng, kích thước (17,0 x 8,0 x 4,5)cm, phần vỏ ngoài có in hình 01 (một) chiếc điện thoại di động và dòng chữ SAMSUNG Galaxy A20s, phần cạnh vỏ hộp có tem, trên tem có mã vạch và số Imei: *358244/10/355735/3*SAMSUNG SM-A207F/DS. Trong có 01 giấy tờ hướng dẫn sử dụng nhanh SM-A207F/DS của ông Trần Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TB).

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND H. TB;
- Công an H. TB;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA H. TB;
- UBND xã HC;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến